

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN LẠC SƠN
TỈNH HOÀ BÌNH**

Bản án số: 19/2020/HS -ST
Ngày: 20-05-2020

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc Lập - Tự Do - Hạnh Phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LẠC SƠN - TỈNH HOÀ BÌNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Bùi Văn Kính

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Bùi Văn Ôn và ông Bùi Văn Thiệu

- Thư ký phiên toà: Ông Bùi Minh Giang - Thư ký Toà án nhân dân huyện Lạc Sơn.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lạc Sơn tham gia phiên toà: Ông Nguyễn Công Dương - Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 05 năm 2020. Tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Lạc Sơn xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 17/2020/TLST-HS ngày 31 tháng 03 năm 2020, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 20/2020/QĐXXST-HS ngày 07 tháng 05 năm 2020 đối với:

- Bị cáo: Bùi Văn H, sinh ngày 19/12/1976 tại xã L, huyện Y, tỉnh Hòa Bình; Nơi cư trú: Xóm T, xã L, huyện Y, tỉnh Hòa Bình; Nghề nghiệp: Lao động phổ thông; trình độ học vấn: 06/12; Dân tộc: Mường; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Bùi Sa M, sinh năm 1950 và bà Bùi Thị T, sinh năm 1950 (đã chết); Bị cáo có vợ là Bùi Thị H, sinh năm 1985 và có 03 con; Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 31/01/2020 đến ngày 05/02/2020, hiện bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú theo lệnh số 04/2020/HSST- LCDKNC ngày 01 tháng 04 năm 2020 của Tòa án nhân dân huyện Lạc Sơn, tỉnh Hòa Bình, có mặt tại phiên tòa.

- Bị hại: Bà Bùi Thị K, sinh năm 1988. Nơi cư trú: Xóm Đ, xã V, huyện L, tỉnh Hòa Bình (có mặt).

- Người làm chứng:

+ Ông Bùi Văn P, sinh năm 1984. Nơi cư trú: Xóm T, xã L, huyện Y, tỉnh Hòa Bình (vắng mặt).

+ Bà Phạm Thị H, sinh năm 1977. Nơi cư trú: Phố R, xã Â, huyện L, tỉnh Hòa Bình (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án

được tóm tắt như sau: Vào khoảng 12 giờ 00 phút ngày 28/01/2020, Bùi Văn H điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 35H4-3486 chở sau là Bùi Văn P, sinh năm 1984 ở cùng xóm lên khu vực phố R, xã Á, huyện L, tỉnh Hòa Bình để chơi. Khi đến phố R, H dừng xe trước cửa hàng tạp hóa VH vào mua 01 (một) bao thuốc lá, H vào quầy thanh toán của cửa hàng hỏi mua thuốc lá thì có bà Bùi Thị K, sinh năm 1988, trú tại xóm Đ, xã Vũ B, huyện L, tỉnh Hòa Bình cũng đi vào cửa hàng tạp hóa, bà K có đặt 01 (một) chiếc ví nữ, màu vàng trên chiếc hộp gần quầy thanh toán để đi vào trong chọn mua hàng. H quan sát thấy bà K không để ý đến chiếc ví nên đã nảy sinh ý định trộm cắp tài sản.

Sau khi trả cho chủ cửa hàng tạp hóa 20.000đ (*hai mươi nghìn đồng*) tiền mua thuốc lá thì H đã lấy chiếc ví của bà K cho vào túi bên trong áo khoác mà H đang mặc rồi đi ra khỏi cửa hàng và điều khiển xe máy BKS 35H4-3486 đi lên xóm R, xã Á rồi vòng quay lại cửa hàng tạp hóa VH để đón Bùi Văn P đi về huyện Y. Về đến nhà, H kiểm tra ví vừa trộm cắp được thì thấy có số tiền 3.900.000đ (*ba triệu chín trăm nghìn đồng*) tiền mặt loại tiền do Ngân hàng Nhà nước Việt Nam phát hành; 02 (hai) chứng minh thư nhân dân mang tên Bùi Văn T; 01 (một) chứng minh thư nhân dân mang tên Bùi Thị K và 02 (hai) thẻ ATM của ngân hàng Vietcombank mang tên Bùi Thị K. Đến ngày 31/01/2020, Bùi Văn H đã đến Công an huyện Lạc Sơn, tỉnh Hòa Bình đầu thú và khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội đồng thời giao nộp lại toàn bộ tài sản đã trộm cắp.

Tại bản kết luận định giá tài sản trong tố tụng hình sự số 06 ngày 20/02/2020 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự kết luận: 01 (một) chiếc ví nữ, màu vàng, cũ đã qua sử dụng tại thời điểm khảo sát có giá trị là 0đ (*không đồng*).

Đối với Bùi Văn P là người đi cùng H đến quán tạp hóa nhưng không biết về hành vi trộm cắp tài sản của H. Do đó, Cơ quan điều tra Công an huyện Lạc Sơn không đề cập xử lý.

*** Việc thu giữ, tạm giữ tài liệu, đồ vật; xử lý vật chứng:**

Quá trình điều tra, xét thấy không ảnh hưởng đến quá trình giải quyết vụ án nên cơ quan điều tra Công an huyện Lạc Sơn đã trả lại cho chủ sở hữu hợp pháp Bùi Thị K các vật chứng đã thu giữ bao gồm:

- + 01 (một) chiếc ví nữ, màu vàng, ví cũ đã qua sử dụng.
- + Số tiền 3.900.000đ (*ba triệu chín trăm nghìn đồng*) gồm các tờ tiền mệnh giá: 03 (ba) tờ tiền mệnh giá 500.000 (*năm trăm nghìn đồng*); 09 (chín) tờ tiền mệnh giá 200.000đ (*hai trăm nghìn đồng*); 06 (sáu) tờ tiền mệnh giá 100.000đ (*một trăm nghìn đồng*).

- +02 (hai) chứng minh thư nhân dân mang tên Bùi Văn T.

- +01 (một) chứng minh thư nhân dân mang tên Bùi Thị K.

- +02 (hai) thẻ ATM của ngân hàng Vietcombank mang tên Bùi Thị K.

- Đối với các vật chứng gồm:

- + 01 (một) chiếc xe máy nhãn hiệu KITAFU, màu sơn xanh, BKS 35H4-3486, không có gương chiếu hậu; xe cũ đã qua sử dụng (*kèm theo 01 (một) chìa khóa*); 01 (một) đăng ký xe mô tô số 004473 do Công an huyện Nho Quan, tỉnh Ninh Bình cấp ngày 11/01/2010, BKS 35H4 – 3486 mang tên Đỗ Văn C. Hiện Chi cục thi hành án dân sự huyện Lạc Sơn đang bảo quản chờ xử lý theo quy định.

Về trách nhiệm dân sự: Bị hại Bùi Thị K đã nhận lại tài sản và không có yêu cầu đề nghị gì thêm.

Tại bản cáo trạng số 17/CT-VKS ngày 30 tháng 03 năm 2020, Viện kiểm sát nhân dân huyện Lạc Sơn đã truy tố Bùi Văn H về tội “*Trộm cắp tài sản*” quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự. Thực hành quyền công tố tại phiên tòa, đại diện VKSND huyện Lạc Sơn, sau khi xem xét, đánh giá toàn bộ nội dung vụ án, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự; trình bày quan điểm và luận tội: Giữ nguyên Quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Bùi Văn H phạm tội “*Trộm cắp tài sản*”; đề nghị áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 của Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo Bùi Văn H từ 06 - 09 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, ấn định thời gian thử thách; không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo và giải quyết các vấn đề khác theo quy định.

Bị cáo Bùi Văn H đồng ý với tội danh và điều luật mà Viện kiểm sát nhân dân huyện Lạc Sơn truy tố, đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt. Bị hại Bùi Thị K không yêu cầu bị cáo phải bồi thường đồng thời có đơn và ý kiến miễn giảm hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan điều tra công an huyện Lạc Sơn, điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Lạc Sơn, kiểm sát viên trong quá trình điều tra truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, những người tham gia tố tụng không có ai có ý kiến khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người có thẩm quyền tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người có thẩm quyền tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo, Hội đồng xét xử nhận thấy lời khai nhận của bị cáo có trong hồ sơ vụ án và tại phiên tòa phù hợp với các chứng cứ khác như: Đơn xin đầu thú, lời khai của bị hại, người làm chứng cùng các chứng cứ, tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án nên có đủ cơ sở khẳng định: Khoảng 12 giờ 00 phút, ngày 28/01/2020 tại cửa hàng tạp hóa VH thuộc Phố R, xã Á, huyện L, tỉnh Hòa Bình. Bùi Văn H lợi dụng sự sơ hở của người bị hại trong việc quản lý tài sản đã lén lút trộm cắp chiếc ví bên trong có 3.900.000đ (*ba triệu chín trăm nghìn đồng*) và một số giấy tờ khác của bà Bùi Thị K. Vì vậy, việc bị cáo bị Viện kiểm sát nhân dân huyện Lạc Sơn truy tố là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật. Đồng thời có đủ cơ sở kết luận bị cáo Bùi Văn H phạm tội “*trộm cắp tài sản*”. Tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

[3] Hành vi mà bị cáo Bùi Văn H thực hiện đã trực tiếp xâm hại tới quyền sở hữu tài sản của công dân là khách thể được pháp luật hình sự của nước CHXHCN Việt Nam nghiêm cấm và bảo vệ. Đồng thời hành vi mà bị cáo thực hiện còn gây

mất trật tự an ninh trên địa bàn. Khi thực hiện hành vi phạm tội bị cáo có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, đủ khả năng nhận thức được tính chất, mức độ sai trái do hành vi gây ra. Song vì muốn kiếm tiền một cách bất chính nên lợi dụng sự sơ hở của người bị hại, bị cáo đã lén lút thực hiện hành vi trộm cắp tài sản. Lỗi của bị cáo trong vụ án này là cố ý trực tiếp, do đó bị cáo phải hoàn toàn chịu trách nhiệm đối với hành vi phạm tội đã gây ra.

[4] Xét nhân thân: Trước khi phạm tội bị cáo Bùi Văn H có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự.

[5] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Quá trình điều tra, truy tố cũng như tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai báo; bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, phạm tội gây thiệt hại không lớn và đã được khắc phục; bị cáo đầu thú và là người dân tộc thiểu số (dân tộc Mường) sinh sống ở vùng kinh tế - xã hội khó khăn. Mặt khác tại phiên tòa bị hại giữ nguyên đơn và ý kiến xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo. Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo theo quy định tại các điểm h, i, s khoản 1; khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự trong quá trình lượng hình. Bị cáo Bùi Văn H không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[6] Cân nhắc tính chất lỗi, nguyên nhân, điều kiện và mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cũng như nhân thân của bị cáo. Xét thấy, chưa cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội mà nên áp dụng với bị cáo hình phạt tù có điều kiện cũng đủ giáo dục cải tạo bị cáo, đồng thời thể hiện chính sách pháp luật hình sự khoan hồng, nhân đạo của Nhà nước. Ngoài ra, theo quy định tại khoản 5 Điều 173 Bộ luật hình sự, bị cáo còn có thể áp dụng hình phạt bổ sung. Song xem xét cụ thể trường hợp của bị cáo, xét thấy việc áp dụng hình phạt bổ sung là không có tính khả thi, do đó không áp dụng.

[7] Về xử lý vật chứng: Xét thấy việc trả lại vật chứng của cơ quan điều tra Công an huyện Lạc Sơn cho chủ sở hữu và người quản lý hợp pháp là phù hợp với quy định của pháp luật nên Hội đồng xét xử không đề cập. Đối với các vật chứng còn lại, xét thấy là tài sản và các giấy tờ thuộc quyền sở hữu hợp pháp của bị cáo, không liên quan tới hành vi phạm tội, do đó cần trả lại cho bị cáo.

[8] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại Bùi Thị K đã nhận lại tài sản và không yêu cầu bị cáo phải bồi thường khoản gì thêm nên Hội đồng xét xử không đề cập trách nhiệm dân sự của vụ án.

[9] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào khoản 1 Điều 173; điểm h, i, s khoản 1; khoản 2 Điều 51; Điều 65 của Bộ luật hình sự:

- + Tuyên bố: Bị cáo Bùi Văn H phạm tội “*Trộm cắp tài sản*”.
- + Xử phạt: Bị cáo Bùi Văn H 07 (bảy) tháng tù, nhưng cho hưởng án treo với thời hạn thử thách là 14 (mười bốn) tháng kể từ ngày tuyên án sơ thẩm 20/05/2020.
- + Giao bị cáo Bùi Văn H cho UBND xã Lạc T, huyện Y, tỉnh Hòa Bình và gia

đình để quản lý giáo dục trong thời gian chấp hành án.

Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 của Luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật Thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc người đó phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

2. Về xử lý vật chứng: Căn cứ khoản 3 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự, trả lại cho bị cáo Bùi Văn H: 01 (một) chiếc xe máy nhãn hiệu KITAFU, màu sơn xanh, BKS 35H4-3486, không có gương chiếu hậu; xe cũ đã qua sử dụng (kèm theo 01 (một) chìa khóa); 01 (một) đăng ký xe mô tô số 004473 do Công an huyện Nho Quan, tỉnh Ninh Bình cấp ngày 11/01/2010, biển kiểm soát 35H4 – 3486 mang tên Đỗ Văn C.

(Vật chứng có đặc điểm như biên bản giao nhận vật chứng giữa công an huyện Lạc Sơn và Chi cục thi hành án dân sự huyện Lạc Sơn ngày 31/03/2020).

3. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự và điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án của Ủy ban thường vụ Quốc hội, buộc bị cáo Bùi Văn H phải chịu 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

4. Quyền kháng cáo: Căn cứ Điều 331, Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự. Bị cáo, bị hại có mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận :

- TAND tỉnh Hòa Bình (b/c)
- VKSND tỉnh Hòa Bình;
- VKSND huyện Lạc Sơn;
- Công an huyện Lạc Sơn;
- Chi cục THADS Lạc Sơn ;
- Sở Tư pháp tỉnh Hòa Bình;
- Bị cáo+ Người tham gia tố tụng ;
- UBND xã L, huyện Y, tỉnh Hòa Bình ;
- Lưu hồ sơ vụ án

**T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Bùi Văn Kính

